

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 375/2020/TLST – DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Địa chỉ: 17 NVC, phường C, quận V, thành phố B.

Theo văn bản ủy quyền số: 1122/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 25/10/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng X: Ông Lê Việt T – Phó Giám đốc Ngân hàng X chi nhánh L làm đại diện.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thu H – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch H.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1955.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1955.

Ông Nguyễn Bác A, sinh năm: 1977.

Cùng Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre.

+ Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Nguyễn Bác A:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre.

+ Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Q:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X số tiền: 2.793.993.231 đồng (*Hai tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu chín trăm chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi một đồng*). Trong đó 2.395.500.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền gốc và 398.493.231 đồng (*Ba trăm chín mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi một đồng*) tiền lãi quá hạn.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 27/11/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 028/NH/2018-HĐCVHM/NHCT760 ngày 29/3/2018 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số: 028/NH/2018-HĐCV-SĐBS01/NHCT760 ngày 29/3/2018; số 028/NH/2018-HĐCV-SĐBS02/NHCT760 ngày 24/4/2018; số 028/NH/2018-HĐCV-SĐBS03/NHCT760 ngày 19/9/2018; số 028/NH/2018-HĐCV-SĐBS04/NHCT760 ngày 15/3/2019 nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ L không trả số tiền trên thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 028B/2018/HĐBĐ/NHCT760 ngày 29/3/2018 là quyền sử dụng đất có diện tích 120m² thuộc thửa số 215, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp cho ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL524527 ngày 11/01/2008 và Hợp đồng thế chấp động sản số: 028A/2018/HĐBĐ/NHCT760 ngày 28/3/2018; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số: 028A/2018-SĐBS01-HĐBĐ/NHCT760 là Tàu cá số đăng ký: BT-99938-TS do Chi cục thủy sản tỉnh Bến Tre cấp cho bà Nguyễn Thị Mỹ L theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá ngày 22/7/2016 để trả nợ cho Ngân hàng X.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện chịu: 43.939.900 đồng (*Bốn mươi ba triệu chín trăm ba mươi chín nghìn chín trăm đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 42.354.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí, tòa án số: 0002022 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Quang Hải